

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Thanh Xuân.
- Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Thạch Sấm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1989 (vắng có đơn).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Châu P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (BL 02) và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy H trình bày: Chị với anh Nguyễn Châu P chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/10/2014 hiện do chị đang nuôi dưỡng các con. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị xin ly hôn là do hai vợ

chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm gì nhau, anh Ph chung sống không chung thủy nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Ph nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/10/2014 mà không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không tranh chấp với anh Ph.

Về nợ chung: Không tranh chấp với anh Ph.

Anh Nguyễn Châu P vắng mặt và không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

Cháu Nguyễn Thị Cẩm H và Nguyễn Hoàng K vắng mặt nhưng có bản tự khai như sau: Các cháu là con chung của mẹ là Nguyễn Thị Thùy H và cha là Nguyễn Châu P. Nay cha mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Nguyễn Thị Thùy H.

Tại phiên tòa:

Tất cả các đương sự vắng mặt, không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới và cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thông qua việc kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy H. Cho chị Nguyễn Thị Thùy H được ly hôn với anh Nguyễn Châu P. Về con chung, giao hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/10/2014 cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không tranh chấp nên đề nghị không xem xét. Về chia tài sản chung, chị H không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị H không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật vụ án này là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* được quy

định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Nguyễn Châu P có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Văn Ở là cha ruột của anh Nguyễn Châu P nhận thay và ông Ở đã trực tiếp giao và thông báo lại cho anh Ph biết. Tuy nhiên anh Ph vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và chị H vắng có đơn nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Ph.

[3] Về nội dung:

Xét thấy, chị H và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2009 (BL 04) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị H là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm gì nhau, anh Ph chung sống không chung thủy nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Tòa án tiến hành ghi lời khai ông Nguyễn Văn Ở là cha ruột của anh Ph thì được ông Ở cho biết vợ chồng chị H và anh Ph chung sống đôi lúc có bất đồng quan điểm xảy ra cự cãi, hai vợ chồng Hương và Pha đã không còn chung sống với nhau mấy năm nay (BL 30). Ngoài ra Tòa án còn xác minh chính quyền địa phương nơi chị H và anh Ph chung sống với nhau thì được biết chị H và anh Ph chung sống thường xuyên xảy ra cự cãi, sống không được hạnh phúc nhưng không rõ mâu thuẫn do đâu, hiện tại thì hai vợ chồng Hương và Pha đã không còn chung sống với nhau (BL 29).

Tòa án đã tiến hành mời chị H và anh Ph nhiều lần đến Tòa án để hòa giải nhằm hàn gắn cho hai vợ chồng nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án. Vấn đề này thấy rằng anh Ph đã bỏ mặc hôn nhân của mình, đồng thời tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ xem xét việc yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Ph.

Về con chung: Chị H và ông Nguyễn Văn Ở là cha của anh Ph xác định trong thời gian chung sống, chị H và anh Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/10/2014 hiện do chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng Hội đồng xét xử cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được nuôi các con chung. Vấn đề này thấy rằng, từ trước đến nay các con chung do chị H nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu Nguyễn Thị Cẩm H và Nguyễn Hoàng K có lời khai là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với

mẹ (BL 26, 28) nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Cẩm H và Nguyễn Hoàng K cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật với nguyện vọng của các con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Dành cho anh Nguyễn Châu P một vụ kiện khác để yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Thùy H khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy H.

Cho chị Nguyễn Thị Thùy H được ly hôn với anh Nguyễn Châu P.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Cẩm H và Nguyễn Hoàng K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H không tranh chấp với anh Nguyễn Châu P nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Dành cho anh Nguyễn Châu P một vụ kiện khác để yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Thùy H khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004392 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Nguyễn Thị Thùy H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Nguyễn Châu P được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện KSND huyện Cầu Kè;
- Chi CTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chí Điền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Dương Chí Điền